

Số: 2316/KH-UBND

Điện Biên, ngày 26 tháng 7 năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19

Thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 68/NQ-CP); Quyết định 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 (sau đây viết tắt là Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg); UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm kịp thời hỗ trợ cho người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, giảm thiểu những tác động tiêu cực của đại dịch COVID-19, góp phần ổn định, phục hồi sản xuất, kinh doanh, đảm bảo đời sống và an toàn cho người lao động theo Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

2. Yêu cầu

- Xác định rõ trách nhiệm của các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố (sau đây viết tắt là UBND cấp huyện), UBND xã, phường, thị trấn (sau đây viết tắt là UBND cấp xã) và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thực hiện chế độ chính sách bảo đảm kịp thời, công khai, minh bạch, đúng đối tượng và không trục lợi chính sách.

- Thực hiện các chính sách hỗ trợ đảm bảo theo đúng đối tượng, điều kiện hỗ trợ, mức hỗ trợ; hồ sơ, trình tự, thủ tục phải đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

- Xác định rõ trách nhiệm của đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp và thời gian hoàn thành việc giải quyết từng chính sách hỗ trợ.

- Có sự tham gia, giám sát, phối hợp chặt chẽ của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong tỉnh, tổ chức công đoàn cơ sở (nếu có); các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội; tăng cường trách nhiệm của chính quyền cơ sở, doanh nghiệp trong quá trình triển khai thực hiện chính sách.

- Có phương thức hỗ trợ phù hợp, kịp thời, thuận lợi cho đối tượng được hưởng chính sách; đảm bảo thực hiện tốt các quy định về phòng, chống dịch COVID-19.

II. NGUYÊN TẮC HỖ TRỢ

1. Đảm bảo hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không để lợi dụng, trục lợi chính sách.

2. Xây dựng tiêu chí, điều kiện thuận lợi để người lao động và người sử dụng lao động dễ dàng tiếp cận chính sách.

3. Đảm bảo tính khả thi, hiệu quả của các chính sách và nguồn lực để thực hiện; mỗi đối tượng chỉ được hưởng một lần trong một chính sách hỗ trợ. Người lao động được hỗ trợ một lần bằng tiền (trừ các đối tượng hưởng chính sách bổ sung quy định tại điểm 7, điểm 8 mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP) chỉ được hưởng một chế độ hỗ trợ; không hỗ trợ đối tượng tự nguyện không tham gia.

4. Phát huy tính chủ động của các cấp, các ngành, các địa phương, căn cứ vào điều kiện cụ thể để linh hoạt triển khai, đảm bảo mục tiêu, nguyên tắc và kịp thời các chính sách hỗ trợ.

5. Nguồn kinh phí thực hiện các chính sách:

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ 80%, ngân sách địa phương đảm bảo 20% kinh phí thực hiện.

- UBND tỉnh, cấp huyện, cấp xã chủ động sử dụng 50% nguồn dự phòng ngân sách địa phương và 70% quỹ dự trữ tài chính địa phương, nguồn cải cách tiền lương còn dư để thực hiện theo các nguyên tắc, chế độ hỗ trợ quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP.

III. NỘI DUNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo khoản 1 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP và Điều 1, Điều 2 và Điều 3 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg

a) Đối tượng hỗ trợ:

- Là người sử dụng lao động được quy định tại Điều 1 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

- Người sử dụng lao động hỗ trợ toàn bộ số tiền có được từ việc giảm đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động phòng, chống COVID-19.

b) Mức đóng, thời gian áp dụng mức đóng:

- Bằng 0% quỹ tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội.

- Thời gian áp dụng: 12 tháng, từ ngày 01 tháng 7 năm 2021 đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2022.

c) Đăng ký tham gia, lựa chọn phương thức đóng, sử dụng và quản lý Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp: Thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

d) Cơ quan chủ trì thực hiện: Bảo hiểm xã hội nơi người sử dụng lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội.

2. Hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất theo khoản 2 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP và Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7 và Điều 8 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg

a) Đối tượng hỗ trợ: Người lao động và người sử dụng lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định tại Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội.

b) Điều kiện hỗ trợ; thời gian tạm dừng đóng, quy định về đóng bù; trình tự, thủ tục thực hiện: Theo quy định tại khoản 2 Mục II Nghị quyết 68/NQ-CP và Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

c) Cơ quan chủ trì thực hiện: Cơ quan bảo hiểm xã hội nơi người sử dụng lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội.

3. Hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động theo khoản 3 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP và Điều 9, Điều 10, Điều 11 và Điều 10 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg

a) Đối tượng, điều kiện hỗ trợ: Theo quy định tại khoản 3 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP và Điều 9 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

b) Mức, thời gian hỗ trợ và phương thức chi trả (theo Điều 10 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg):

- Mức hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề tối đa 1.500.000 đồng/người lao động/tháng. Mức hỗ trợ cụ thể được tính theo thời gian học thực tế của từng nghề hoặc từng khóa học. Trường hợp khóa đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề có những ngày lễ không đủ tháng thì được tính theo nguyên tắc: Dưới 15 ngày tính là 1/2 tháng, từ đủ 15 ngày trở lên tính là 01 tháng để xác định mức hỗ trợ.

- Đối với khóa đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề có mức chi phí cao hơn mức hỗ trợ theo quy định tại khoản này thì phần vượt quá mức hỗ trợ do người sử dụng lao động tự chi trả.

- Thời gian hỗ trợ: Tối đa 06 tháng.

- Phương thức chi trả: Chi trả trực tiếp cho người sử dụng lao động theo phương án hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề được phê duyệt.

c) Quy trình, hồ sơ bắt đầu lớp/khóa đào tạo:

- Bước 1: Người sử dụng lao động thực hiện lập hồ sơ đề nghị theo quy định tại Điều 11 và khoản 1 Điều 12 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

- Bước 2: Người sử dụng lao động nộp hồ sơ trực tiếp tại Phòng Dạy nghề thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (34A, tổ 1, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên), hoặc qua đường bưu chính.

- Bước 3: Trong 07 ngày làm việc, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định, xem xét ban hành Quyết định theo Mẫu số 04a (quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg) gửi bản giấy và bản điện tử theo quy định đến Cơ quan bảo hiểm xã hội cấp tỉnh để thực hiện chuyển kinh phí hỗ trợ, người sử dụng lao động để thực hiện, cơ sở thực hiện việc đào tạo. Trường hợp không hỗ trợ thì Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Bước 4: Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định hỗ trợ của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, cơ quan bảo hiểm xã hội cấp tỉnh chuyển một lần toàn bộ kinh phí hỗ trợ cho người sử dụng lao động.

- Bước 5: Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kinh phí hỗ trợ, người sử dụng lao động thực hiện việc chuyển kinh phí cho cơ sở thực hiện việc đào tạo theo phương án đã được phê duyệt.

Trong thời gian tổ chức khóa đào tạo, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội nơi đặt lớp/khóa đào tạo thực hiện giám sát, kiểm tra và báo cáo bằng văn bản về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

d) Quy trình, hồ sơ kết thúc lớp/khóa đào tạo

- Bước 1: Trong 45 ngày kể từ ngày kết thúc việc đào tạo, người sử dụng lao động phải hoàn thành việc thanh quyết toán kinh phí với cơ sở thực hiện việc đào tạo theo thực tế và báo cáo kết quả thực hiện về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Bước 2: Trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả thực hiện của người sử dụng lao động, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành quyết định thu hồi kinh phí đào tạo còn dư (nếu có) gửi cơ quan bảo hiểm xã hội cấp tỉnh và người sử dụng lao động để thực hiện hoàn trả kinh phí về Quỹ bảo hiểm thất nghiệp theo Mẫu số 04b (quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg).

d) Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

4. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương theo khoản 4 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP và Điều 13, Điều 14, Điều 15 và Điều 16 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg

a) Đối tượng và điều kiện hỗ trợ: Người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương theo quy định tại Điều 13 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

b) Mức hỗ trợ và phương thức chi trả:

- 1.855.000 đồng/người đối với người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ 15 ngày liên tục trở lên đến dưới 01 tháng (30 ngày).

- 3.710.000 đồng/người đối với người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ 01 tháng (30 ngày) trở lên.

- Người lao động đang mang thai được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người; người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi thì được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/trẻ em chưa đủ 06 tuổi và chỉ hỗ trợ cho 01 người là mẹ hoặc cha hoặc người chăm sóc thay thế trẻ em.

- Phương thức chi trả: Trả 01 lần cho người lao động.

c) Hồ sơ; trình tự, thủ tục thực hiện: Theo quy định tại Điều 15, Điều 16 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

d) Nội dung thực hiện:

- Cơ quan Bảo hiểm xã hội tiếp nhận hồ sơ do các đơn vị gửi đề nghị (theo mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg); xem xét, xác nhận việc tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động và gửi lại đơn vị.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận hồ sơ do đơn vị gửi; thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ cho người lao động. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện việc chi trả theo quy định; tiếp tục rà soát đối tượng thụ hưởng trong quá trình thực hiện việc chi trả, đảm bảo chi trả đúng chế độ và đúng đối tượng theo quy định; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về tính chính xác trong quá trình tổ chức thực hiện.

đ) Đơn vị chủ trì thực hiện trên địa bàn cấp huyện: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

5. Hỗ trợ người lao động ngừng việc theo khoản 5 Mục II Nghị quyết 68/NQ-CP và Điều 17, Điều 18, Điều 19 và Điều 20 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg

a) Đối tượng và điều kiện hỗ trợ: Người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động bị ngừng việc theo quy định tại Điều 17 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

b) Mức hỗ trợ và phương thức chi trả:

- Mức hỗ trợ: 1.000.000 đồng/người;

- Người lao động đang mang thai được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người; người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/trẻ em chưa đủ 06 tuổi và chỉ hỗ trợ cho 01 người là mẹ hoặc cha hoặc người chăm sóc thay thế trẻ em.

- Phương thức chi trả: Trả 01 lần cho người lao động.

c) Hồ sơ; trình tự, thủ tục thực hiện: Theo quy định tại Điều 19, Điều 20 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

d) Nội dung thực hiện:

- Cơ quan Bảo hiểm xã hội tiếp nhận hồ sơ do các đơn vị gửi đề nghị (theo mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg); xem xét, xác nhận việc tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động và gửi lại đơn vị.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận hồ sơ do đơn vị gửi; thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ cho người lao động. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện việc chi trả theo quy định; tiếp tục rà soát đối tượng thụ hưởng trong quá trình thực hiện việc chi trả, đảm bảo chi trả đúng chế độ và đúng đối tượng theo quy định; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về tính chính xác trong quá trình tổ chức thực hiện.

đ) Đơn vị chủ trì thực hiện trên địa bàn cấp huyện: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

6. Hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp theo khoản 6 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP và Điều 21, Điều 22, Điều 23, Điều 24 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg

a) Đối tượng và điều kiện hỗ trợ: Người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quy định tại Điều 21 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

b) Mức hỗ trợ và phương thức chi trả:

- Mức hỗ trợ: 3.710.000 đồng/người;

- Người lao động đang mang thai được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người; người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/trẻ em chưa đủ 06 tuổi và chỉ hỗ trợ cho 01 người là mẹ hoặc cha hoặc người chăm sóc thay thế trẻ em.

- Phương thức chi trả: Trả 01 lần cho người lao động.

c) Hồ sơ; trình tự, thủ tục thực hiện: Theo quy định tại Điều 23 và Điều 24 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

d) Nội dung thực hiện:

- Trung tâm Giới thiệu việc làm thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp nhận hồ sơ do người lao động gửi (theo mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg), rà soát, tổng hợp danh sách người lao động đủ điều kiện hỗ trợ, trình Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp nhận hồ sơ do Trung tâm Giới thiệu việc làm gửi; thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ cho người lao động; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về tính chính xác trong quá trình tổ chức thực hiện.

đ) Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

7. Hỗ trợ đối với trẻ em và người đang điều trị COVID-19, cách ly y tế theo khoản 7 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP và Điều 25, Điều 26, Điều 27 của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg

a) Đối tượng hỗ trợ: Theo quy định tại Điều 25 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg: Trẻ em (người dưới 16 tuổi theo quy định của Luật Trẻ em) và người điều trị do nhiễm COVID-19 (F0) hoặc cách ly y tế để phòng, chống COVID-19 (F1) theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

b) Mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ: Theo quy định tại Điều 26 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

c) Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện: Theo quy định tại Điều 27 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

d) Nội dung thực hiện:

- Cơ sở y tế, cơ sở cách ly căn cứ hồ sơ quy định khoản 1, khoản 2 Điều 27 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, lập danh sách đối với các trường hợp F0, F1 đang điều trị, đang cách ly, đủ điều kiện hưởng chính sách (theo mẫu số 08a, 08b kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg) gửi cơ quan chủ quản (Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Y tế, UBND cấp huyện).

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Y tế, UBND cấp huyện tiếp nhận hồ sơ của cơ sở y tế, cơ sở cách ly tập trung (trực thuộc đơn vị mình quản lý) tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt: chịu trách nhiệm chi trả kinh phí hỗ trợ đến các cơ sở y tế, cơ sở cách ly tập trung để thực hiện hỗ trợ cho các đối tượng theo đúng quy định.

- UBND cấp huyện chỉ đạo UBND cấp xã tiếp nhận hồ sơ do cha, mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của trẻ em, các trường hợp F0, F1 đã kết thúc điều trị, hoàn thành cách ly tại cơ sở cách ly tập trung, lập danh sách (theo mẫu số 08a, 08b kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg) đối với các trường hợp F0, F1 đủ điều kiện hưởng chính sách gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng theo quy định.

- Cơ sở y tế, cơ sở cách ly, UBND cấp xã có trách nhiệm chi trả đầy đủ các chế độ hỗ trợ đối với F0, F1, trẻ em đang điều trị, cách ly theo danh sách được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt (Mẫu 8c tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg).

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Y tế, UBND cấp huyện chỉ đạo các cơ sở y tế, cơ sở cách ly trực thuộc quản lý tiếp tục rà soát đối tượng thụ hưởng trong quá trình thực hiện việc chi trả, đảm bảo chi trả đúng chế độ và đúng đối tượng theo quy định; chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh về tính chính xác trong quá trình tổ chức thực hiện.

đ) Đơn vị chủ trì thực hiện:

- Ủy ban nhân dân cấp huyện: Đối với các trường hợp F0, F1 đã kết thúc điều trị, hoàn thành cách ly tại cơ sở hoặc cách ly tại nhà; các trường hợp F1 đang cách ly tại cơ sở cách ly thuộc UBND cấp huyện quản lý.

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: Đối với các trường hợp đang cách ly tập trung tại cơ sở cách ly tập trung do đơn vị mình quản lý.

- Sở Y tế: đối với các trường hợp đang điều trị tại các cơ sở y tế.

8. Hỗ trợ viên chức hoạt động nghệ thuật và người lao động là hướng dẫn viên du lịch theo khoản 9 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP và Chương VIII của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg

8.1. Hỗ trợ viên chức hoạt động nghệ thuật

a) Đối tượng và điều kiện hỗ trợ: Theo Điều 28 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg:

Viên chức hoạt động nghệ thuật được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau:

- Là đạo diễn nghệ thuật, diễn viên, họa sĩ giữ chức danh nghề nghiệp hạng IV.
- Làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật (không bao gồm các đơn vị nghệ thuật lực lượng vũ trang) phải tạm dừng hoạt động từ 15 ngày trở lên trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19.

b) Mức hỗ trợ và phương thức chi trả:

- Mức hỗ trợ: 3.710.000 đồng/người.
- Phương thức chi trả: Trả 01 lần cho người lao động.

c) Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện: Theo quy định tại Điều 30 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

d) Nội dung thực hiện:

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận danh sách viên chức hoạt động nghệ thuật bảo đảm điều kiện theo quy định tại Điều 28 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg (theo mẫu số 09 tại phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg) từ đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật chậm nhất đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2022; tổng hợp và thẩm định và trình UBND tỉnh quyết định.

- Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thực hiện việc chi trả theo quy định; tiếp tục rà soát đối tượng thụ hưởng trong quá trình thực hiện việc chi trả, đảm bảo chi trả đúng chế độ và đúng đối tượng theo quy định; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về tính chính xác trong quá trình tổ chức thực hiện.

đ) Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

8.2. Hỗ trợ người lao động là hướng dẫn viên du lịch

a) Đối tượng và điều kiện hỗ trợ (theo Điều 31 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg): Người lao động là hướng dẫn viên du lịch được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau:

- Có thẻ hướng dẫn viên du lịch theo quy định của Luật Du lịch.
- Có hợp đồng lao động với doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành hoặc doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hướng dẫn du lịch hoặc là hội viên của tổ chức xã hội - nghề nghiệp về hướng dẫn du lịch đối với hướng dẫn viên du lịch quốc tế và hướng dẫn viên du lịch nội địa; có phân công của tổ chức, cá nhân quản lý khu du lịch, điểm du lịch đối với hướng dẫn viên du lịch tại điểm.

b) Mức hỗ trợ và phương thức chi trả:

- Mức hỗ trợ: 3.710.000 đồng/người.
- Phương thức chi trả: Trả 01 lần cho người lao động.

c) Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện: Theo quy định tại Điều 33 và Điều 34 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

d) Nội dung thực hiện:

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận hồ sơ do người lao động là hướng dẫn viên du lịch gửi (theo mẫu số 10 kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg) chậm nhất đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2022; thẩm định và lập danh sách đề nghị hỗ trợ trình UBND tỉnh quyết định.

- Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thực hiện việc chi trả theo quy định; tiếp tục rà soát đối tượng thụ hưởng trong quá trình thực hiện việc chi trả, đảm bảo chi trả đúng chế độ và đúng đối tượng theo quy định; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về tính chính xác trong quá trình tổ chức thực hiện.

đ) Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

9. Hỗ trợ hộ kinh doanh theo quy định tại khoản 10 Mục II Nghị quyết 68/NQ-CP và Điều 35, Điều 36 và Điều 37 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg

a) Đối tượng và điều kiện hỗ trợ: Hộ kinh doanh được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau:

- Có đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế.

- Phải dừng hoạt động từ 15 ngày liên tục trở lên trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19.

b) Mức hỗ trợ và phương thức chi trả:

- Mức hỗ trợ: 3.000.000 đồng/hộ kinh doanh.

- Phương thức chi trả: Trả 01 lần cho hộ kinh doanh.

c) Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện: Theo quy định tại Điều 37 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

d) Nội dung thực hiện:

- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm kinh doanh tiếp nhận hồ sơ do hộ kinh doanh gửi (theo mẫu số 11 kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg); xác nhận về việc tạm ngừng kinh doanh của hộ kinh doanh; niêm yết công khai; tổng hợp, báo cáo gửi Chi cục Thuế.

- Chi cục Thuế chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan thẩm định, gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát, tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ cho hộ kinh doanh. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện việc chi trả theo quy định; tiếp tục rà soát đối tượng thụ hưởng trong quá trình thực hiện việc chi trả, đảm bảo chi trả đúng chế độ và đúng đối tượng theo quy định; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về tính chính xác trong quá trình tổ chức thực hiện.

đ) Đơn vị chủ trì thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

10. Hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất theo quy định tại khoản 11 Mục II Nghị quyết 68/NQ-CP và Điều 38, Điều 39, Điều 40, Điều 41 và Điều 42 của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg

a) Điều kiện vay vốn; mức cho vay, thời hạn cho vay, thời hạn giải ngân; hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện: Theo quy định tại Chương X Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

b) Nội dung thực hiện:

- Cơ quan Bảo hiểm xã hội tiếp nhận hồ sơ do người sử dụng lao động gửi (theo mẫu số 13a, 13b, 13c tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg); xem xét, xác nhận việc tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động và gửi lại người sử dụng lao động.

- Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Điện Biên (hoặc Phòng giao dịch cấp huyện của Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh, nơi có trụ sở hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh hoặc nơi cư trú đối với hộ kinh doanh, cá nhân) tiếp nhận hồ sơ đề nghị cho vay của người sử dụng lao động. Xem xét phê duyệt cho vay và giải ngân đến người sử dụng lao động theo quy định.

c) Đơn vị chủ trì thực hiện: Ngân hàng Chính sách xã hội cấp tỉnh, cấp huyện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp, cơ sở triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Kế hoạch này trên địa bàn tỉnh; kịp thời giải đáp những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu triển khai thực hiện nội dung tại điểm 3, điểm 6 Nghị quyết số 68/NQ-CP, Chương III, Chương VI của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Kế hoạch này trên địa bàn tỉnh Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp các đối tượng lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 nhưng không được hỗ trợ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, xây dựng tiêu chí, xác định đối tượng, mức tiền hỗ trợ để tham mưu nội dung cho UBND tỉnh đảm bảo tuân thủ đúng quy định và phù hợp với điều kiện và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.

2. Sở Tài chính

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan lập dự toán, thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan tổng hợp nhu cầu, tham mưu cho UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính bổ sung kinh phí và tham mưu phân bổ kinh phí cho các đơn vị để kịp thời triển khai thực hiện.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp các đối tượng lao động không giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 nhưng không được hỗ trợ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, xây dựng tiêu chí, xác định đối tượng, mức tiền hỗ trợ để tham mưu nội dung cho UBND tỉnh đảm bảo tuân thủ đúng quy định và phù hợp với điều kiện và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tham mưu triển khai thực hiện nội dung tại điểm 9 Nghị quyết số 68/NQ-CP, Chương VIII của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Kế hoạch này trên địa bàn tỉnh. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, trước pháp luật về kết quả thẩm định các đối tượng đủ điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ kinh phí và thực hiện chi trả tiền hỗ trợ cho các đối tượng theo quy định.

4. Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh

- Chủ trì, phối hợp các sở, ngành có liên quan triển khai thực hiện nội dung tại điểm 11 Nghị quyết số 68/NQ-CP, Chương X của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Kế hoạch này.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện các chính sách theo quy định.

5. Bảo hiểm xã hội tỉnh

- Chủ trì triển khai thực hiện các nội dung quy định tại điểm 1, điểm 2 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP và Chương I, Chương II Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Kế hoạch này.

- Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các nội dung theo thẩm quyền đúng quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Kế hoạch này.

6. Cục Thuế tỉnh

Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc Chi cục Thuế chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, trình UBND cấp huyện hồ sơ đề nghị hỗ trợ của các hộ kinh doanh quy định tại điểm 10 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP và Chương IX Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg đảm bảo đúng theo quy định.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì chỉ đạo, định hướng các cơ quan truyền thông của tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động theo Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Kế hoạch của UBND tỉnh.

8. Sở Y tế, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Chủ trì, tham mưu triển khai thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền theo quy định tại điểm 7, điểm 8 Nghị quyết số 68/NQ-CP; Chương VII Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Kế hoạch này.

9. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Quán triệt, tuyên truyền sâu rộng đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị và nhân dân trên địa bàn về các chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Kế hoạch này.

- Chủ động sử dụng nguồn lực của địa phương để triển khai tổ chức thực hiện Kế hoạch này theo phân cấp ngân sách hiện hành.

- Chủ trì tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt kinh phí và danh sách hỗ trợ cho các đối tượng quy định tại điểm 4, điểm 5, điểm 7, điểm 8, điểm 10 Nghị quyết số 68/NQ-CP và Chương IV, Chương V, Chương VII, Chương IX của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Kế hoạch này. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, trước pháp luật về kết quả thẩm định các đối tượng đủ điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ, kinh phí đề nghị hỗ trợ và thực hiện chi trả tiền hỗ trợ cho các đối tượng theo đúng quy định.

- Thành lập hội đồng thẩm định thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng của đại dịch COVID-19; thành phần: Chủ tịch UBND cấp huyện làm Chủ tịch hội đồng; Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội làm Phó Chủ tịch thường trực hội đồng; Trưởng Phòng Kế hoạch Tài chính làm Phó Chủ tịch hội đồng; các thành viên là lãnh đạo các phòng, bộ phận liên quan; ngoài ra, mời Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và đại diện một số tổ chức hội đoàn thể. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ tại địa phương.

- Chỉ đạo UBND cấp xã thành lập Ban rà soát cấp xã, các Tổ rà soát cấp thôn, bản, tổ dân phố thực hiện chính sách hỗ trợ. Thành phần Ban rà soát gồm: Chủ tịch UBND cấp xã làm Trưởng ban; các thành viên gồm các cán bộ, công chức có nhiệm vụ liên quan; mời đại diện Mặt trận tổ quốc và một số tổ chức thành viên tham gia.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Điện Biên và các tổ chức thành viên

Tham gia giám sát trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Kế hoạch này trên địa bàn tỉnh.

11. Các sở, ban, ngành có liên quan

- Tích cực thông tin, tuyên truyền về mục đích, yêu cầu, nội dung Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Kế hoạch này đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan để biết và thực hiện.

- Triển khai thực hiện nội dung Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Kế hoạch này trong phạm vi và nội dung, nhiệm vụ có liên quan đến lĩnh vực do sở, ban, ngành quản lý.

12. Báo Điện Biên Phủ, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

Tăng cường tuyên truyền về mục đích, yêu cầu, nội dung của Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Kế hoạch này; thường xuyên đưa tin về tình hình, kết quả thực hiện của các địa phương và ý kiến phản ánh của người dân về việc thực hiện chính sách tại cơ sở.

13. Chế độ thông tin, báo cáo

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố định kỳ hàng tháng báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) về tình hình, tiến độ, kết quả thực hiện, khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp đối với nhiệm vụ được phân công trước ngày 20 hằng tháng.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch trên địa bàn tỉnh báo cáo UBND tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 25 hằng tháng.

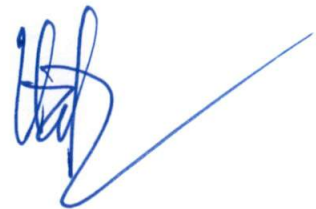
Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ và Quyết định 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; UBND tỉnh đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Điện Biên và các tổ chức thành viên; yêu cầu các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này, đồng thời chủ động tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn và đánh giá việc thực hiện tại các địa phương./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động - TBXH (b/c);
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- L/đ UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Thành ủy, huyện ủy, thị ủy; UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PT-TH tỉnh; Báo Điện Biên Phủ, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vừ A Bằng